

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày: 18/8/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đức Công.

2. Bà Kơ Ria Trâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 18/6/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 179/TB-TA ngày 09/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị Kiều A, tên gọi khác: K; sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1958, hiện cư trú tại: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có chồng là: Phạm Ngọc T, sinh năm 1980 (đã ly hôn); có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2020 đến ngày 02/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thị C, tên gọi khác: H sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng là: Trần Khắc T, sinh năm 1972 ; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam và được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ

ngày 12/11/2020. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, hiện cư trú tại: Thôn Y, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; có vợ là: Bùi Thị G, sinh năm 1987, hiện cư trú tại: xã X, huyện T, tỉnh Hải Phòng; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2.1. Người bị hại:

2.1.1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; bà Đỗ Thị Thủy, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

2.1.2. Ông Lê Đình D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.2.1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

2.2.2. Ông Nguyễn Duy Cảnh, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

2.3. Người làm chứng:

2.3.1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961; địa chỉ: số 133, thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

2.3.2. Ông Tou Prong D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Giữa các bị cáo Hà Thị Kiều A, Phan Thị C và Nguyễn Văn T có quan hệ quen biết với nhau. Trong các ngày 25/9/2020 và 27/9/2020 các bị cáo đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, Hà Thị Kiều A, gọi điện thoại rủ Phan Thị C đi hái trộm cà chua về bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì C đồng ý. Thực hiện ý định trên, A điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 49E1 1396.76 còn C điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 49P3 - 6829 đến vườn cà chua của ông Nguyễn Văn H tại thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Lúc này, vườn cà chua không có người trông coi, C và A đi vào vườn hái cà chua bỏ vào các túi nilon đã chuẩn bị sẵn từ trước. Sau đó, Phan Thị C gọi điện thoại cho Nguyễn

Văn T nói đang đi hái cà chua ở xã K, hỏi T có hái cà chua thì đến hái cùng và nhờ T chở cà chua về nhà thì cũng T đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 49C-006.09 đến vườn cà chua của ông H hái được 02 túi cà chua cùng với A và C. Khi hái xong, T bỏ tất cả 17 túi cà chua hái trộm được lên xe ô tô chở về nhà T tại xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tại nhà T, A lấy 07 túi cà chua, còn C lấy 10 túi cà chua đi bán được 1.750.000đ và chia cho T 1.000.000đ tiền xe nhưng T không nhận vì trước đó còn nợ tiền của C.

Lần thứ hai: Ngày 27/9/2020, A tiếp tục gọi điện thoại rủ C đi hái trộm cà chua tại vườn của ông H thì C đồng ý. Đồng thời, C cũng nói với T khi nào C gọi thì đến chở số cà chua về nhà thì T cũng đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, A và C đến vườn cà chua của ông H hái được 17 túi nylon cà chua thì bị phát hiện, A bị bắt quả tang cùng tất cả tang vật còn C chạy thoát đến ngày 19/10/2020 thì bị bắt, còn Nguyễn Văn T khi đến gần hiện trường, thấy đông người nghĩ rằng A và C đã bị bắt nên bỏ đi và quay lại đón C tại cây xăng xã Ka Đơn.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T vào ngày 18/10/2021 còn bị bắt quả tang cùng 58 kg hành lá, trong đó có 38 kg hành lá bị cáo khai trộm cắp được tại vườn của ông Lê Đình D tại thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và 20 kg hành lá loại ngắn bị cáo khai mót được tại khu vườn bên cạnh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/2020/KL/HĐĐGTS ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định 375,5 kg cà chua trái loại xô thời điểm chiếm đoạt ngày 27/9/2020 có giá trị là 5.632.500đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 67/2020/KL/HĐĐGTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định 360 kg cà chua trái loại xô thời điểm chiếm đoạt ngày 25/9/2020 có giá trị là 5.400.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/2020/KL/ĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định 38 kg hành lá đang thu hoạch tại thời điểm ngày 02/11/2021 có giá trị là 1.026.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-ĐD ngày 02/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố truy tố các bị cáo Hà Thị Kiều A, Phan Thị C, Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung vụ án, thừa nhận các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố luận tội với nội dung tóm tắt như sau: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, không có gì thay đổi. Do đó, Đại diện Viện kiểm

sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hà Thị Kiều A từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thị C từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại đã nhận lại tài sản, đã được bồi thường và không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tiến hành hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt, lời khai của những người này đã thể hiện rõ trong các biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất có trong hồ sơ vụ án các đương sự cũng không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên sự vắng mặt của những người này tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử khi vắng mặt những người này.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Thị Kiều A, Phan Thị C, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã nêu; xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Trong các ngày 25/9/2020 và 27/9/2020 các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 02 lần trộm cắp cà chua tại vườn của ông

Nguyễn Văn H tại thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tổng khối lượng cà chua trộm cắp được là 735,5 kg có giá trị 11.032.500đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo trong các lần phạm tội:

Trong vụ án này các bị cáo có sự phối hợp tích cực để thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc phân công cụ thể nên quan hệ giữa các bị cáo trong vụ án này chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng. Trong các lần phạm tội thì bị cáo Hà Thị Kiều A là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C. Còn bị cáo C cũng hưởng ứng, tích cực thực hiện tội phạm và là người rủ rê bị cáo T; Riêng bị cáo T đã trực tiếp tham gia trộm cắp trong ngày 25/9/2020 và trong cả hai lần đều có vai trò giúp sức, vận chuyển cà chua đi tiêu thụ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; không những gây thiệt hại về tài sản mà còn làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất bình thường của nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe riêng đối với các bị cáo, đồng thời cũng có tính giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo 02 lần trộm cắp cà chua với tổng giá trị là 11.032.500đ không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên các bị cáo chỉ bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo A, C đều thừa nhận trong các ngày 25/9/2020 và ngày 27/9/2020 đã cùng nhau thực hiện 02 lần trộm cắp cà chua nên việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Riêng bị cáo T khai nhận trong ngày 25/9/2020 bị cáo trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản và giúp các bị cáo khác chở cà chua về huyện Đức Trọng tiêu thụ. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trong ngày 27/9/2020 theo đề nghị của bị cáo C thì bị cáo có đến hiện trường với mục đích chở cà chua mà bị cáo cũng biết rằng đó là tài sản do trộm cắp mà có. Như vậy, về mặt chủ quan bị cáo T đã tiếp nhận ý chí của bị cáo C nhưng do trở ngại khách quan, khi đến gần hiện trường thấy có đông người, nghĩ rằng các bị cáo khác đã bị bắt nên bị cáo mới không thực hiện được hành vi đến cùng. Do đó, hành vi của bị cáo trong ngày 27/9/2020 có tính chất đồng phạm, giúp sức cho các bị cáo A và C, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo T mới tương xứng

với tính chất nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và đã liên đới bồi thường cho người bị hại nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo A hoàn cảnh khó khăn, có chồng nhưng đã ly hôn nên bị cáo là lao động chính tạo ra thu nhập để nuôi 04 con chưa thành niên; bị cáo Nguyễn Văn T có bố ruột là quân nhân được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng nên xem xét cho các bị cáo A và bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định và đều có thân nhân phụ thuộc thu nhập nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, những người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T còn bị bắt quả tang cùng 58 kg hành lá vào ngày 18/10/2021, trong đó có 38 kg hành lá bị cáo trộm cắp tại vườn của ông Lê Đình D - Thôn 2, xã Đ, huyện Đ có giá trị 1.026.000đ và 20kg hành lá bị cáo khai mót được tại vườn của ông Nguyễn Duy C - Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo chưa đủ định lượng để truy tố nên tách ra để xử phạt hành chính là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe máy mang biển kiểm soát: 49P316829 nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, 01 xe ô tô tải mang biển kiểm soát: 49C1006.09, loại thùng kín, màu trắng, tải trọng 500kg là thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T2, do ông T2 không biết C và T sử dụng xe của mình để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô, xe ô tô trên cho ông Nguyễn Văn T2 là phù hợp.

+ Đối với 375,5 kg cà chua trái loại xô; 58kg hành lá tươi (trong đó có 38 Kg hành lá trong kỳ thu hoạch và 20 kg hành lá loại ngắn) cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Những người bị hại, người liên quan đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không đề cập.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 49E1 - 396.76 nhãn hiệu Honda loại RSX màu xám đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen của Hà Thị Kiều A. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu để sung vào công quỹ.

+ Đối với 01 khay nhựa màu đỏ, 24 bịch nylon màu đen, 01 giá đỡ kim loại là tang vật của vụ án xét giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Hà Thị Kiều A, Phan Thị C, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị Kiều A 09 (chín) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/9/2020 đến ngày 02/10/2020 nên còn lại 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị C 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến ngày 12/11/2020 nên còn lại 05 (năm) tháng 05 (năm) ngày tù buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 nên còn lại 05 (năm) tháng 20 (hai mươi) ngày tù buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[2] Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để sung công: 01 xe mô tô biển kiểm soát 49E1 - 396.76 nhãn hiệu Honda loại RSX màu xám đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen của bị cáo Hà Thị Kiều A.

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 khay nhựa màu đỏ, 24 bịch nylon màu đen, 01 giá đỡ kim loại.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/02/2021 giữa Công an huyện Đơn Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương).

[3] Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Công

Kơ Ria Trâm

Võ Thành Luân